

Số: 07/2024/QĐST - DS

Sóc Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2023/TB-TLVA ngày 02/11/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. (O.)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 D, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông **Trịnh Văn T.** - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông **Mai Văn H** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh G.

(Theo Văn bản uỷ quyền số: 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.)

Người được ông H uỷ quyền lại:

Ông **Lê Xuân T** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ.

(Theo Giấy uỷ quyền số 1011/2023/UQ-O. ngày 11/10/2023)

Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Quý Đ.**, sinh năm 1981

2. Bà **Nguyễn Thị T.** - sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn P, Xã Đ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu **Nguyễn Quý Đ.** - sinh năm 2006 (*con ông Đ., bà T.*)

2. Cháu **Nguyễn Thu H.** - sinh năm 2007 (*con ông Đ., bà T.*)

3. Cháu **Nguyễn Quý K.** - sinh năm 2016 (*con ông Đ., bà T.*)

Đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

(Ông *Nguyễn Quý Đ.* và bà *Nguyễn Thị T.* là người đại diện theo pháp luật của cháu *Nguyễn Quý Đ., Nguyễn Thu H., Nguyễn Quý K.*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày **26/01/2024**, vợ chồng ông **Nguyễn Quý Đ.** bà **Nguyễn Thị T.** còn nợ Ngân hàng TMCP Đ. tổng số tiền là: **2.939.072.516 đồng**. Trong đó gồm: Nợ gốc là 2.603.483.330 đồng, Nợ lãi vay: 315.793.100 đồng; Phạt chậm trả gốc: 4.505.407 đồng; Phạt chậm trả lãi 15.290.679 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Tháng 2,3,4,5,6/2024, mỗi tháng vợ chồng ông Đ. bà T. trả Ngân hàng TMCP Đ. **5.000.000 đồng** nợ gốc, đến tháng 7/2024 vợ chồng ông Đ. bà T. tất toán toàn bộ khoản nợ. Việc trả nợ sẽ được thực hiện chậm nhất vào ngày 25 của mỗi tháng.

- Nếu ông **Nguyễn Quý Đ.**, bà **Nguyễn Thị T.** vi phạm bất cứ một kì trả nợ nào theo nội dung đã thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 704b, tờ bản đồ số 13, diện tích 127,0 m², tọa lạc tại Thôn P, Xã Đ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 074648, Số vào sổ cấp GCN: CS-SS 07990 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/05/2018 đứng tên ông **Nguyễn Văn K** và bà **Nghiêm Thị V.** Cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/sử dụng cho ông **Nguyễn Quý Đ.** và bà **Nguyễn Thị T.** ngày 22/06/2021.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông **Nguyễn Quý Đ.**, bà **Nguyễn Thị T.** đối với Ngân hàng TMCP Đ.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông **Nguyễn Quý Đ.**, bà **Nguyễn Thị T.** phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ..

Về án phí: Ông Nguyễn Quý Đ. và bà Nguyễn Thị T. tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Quý Đ. và bà Nguyễn Thị T. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 45.390.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ. số tiền tạm ứng án phí 44.148.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002975 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt